



# MARKET INSIGHTS REPORTS

21.10.2024

ÁP LỰC BÁN 25 PHÚT CUỐI VẪN LÀ ĐIỀU  
THỊ TRƯỜNG CHƯA VƯỢT QUA ĐƯỢC



# NỘI DUNG CHÍNH

**03 - 04** CHUYÊN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

**05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

**06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

*Lịch sử năm 2013 – 2014 có lặp lại ?*

**07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

**07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

**08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

**08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

**09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

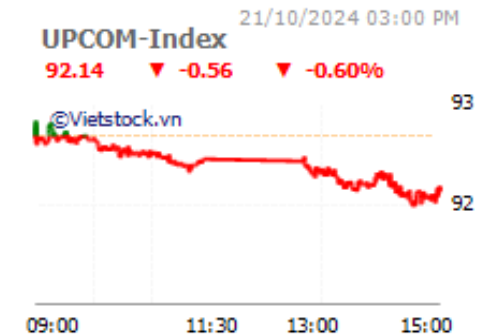
*Tại sao người Châu Á nhập cư vào nước Mỹ?*

**10** TTCK MỸ

*Dự báo các chỉ số chính giao dịch sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tới nay.*

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



## ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	432
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	99
Số cổ phiếu giảm giá	287
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	46

### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	208
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	56
Số cổ phiếu giảm giá	95
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	57

### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	361
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	115
Số cổ phiếu giảm giá	142
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	104

## GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	37,054.55	45,313.23	(8,258.68)
% KL toàn thị trường	5.95%	7.28%	
Giá trị	1,226,898	1,497,867	(270,969)
% GT toàn thị trường	8.55%	10.44%	

### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	798.34	831.10	(32.76)
% KL toàn thị trường	5.95%	7.28%	
Giá trị	14,449	20,552	(6,103)
% GT toàn thị trường	1.92%	2.73%	

### UPCOM

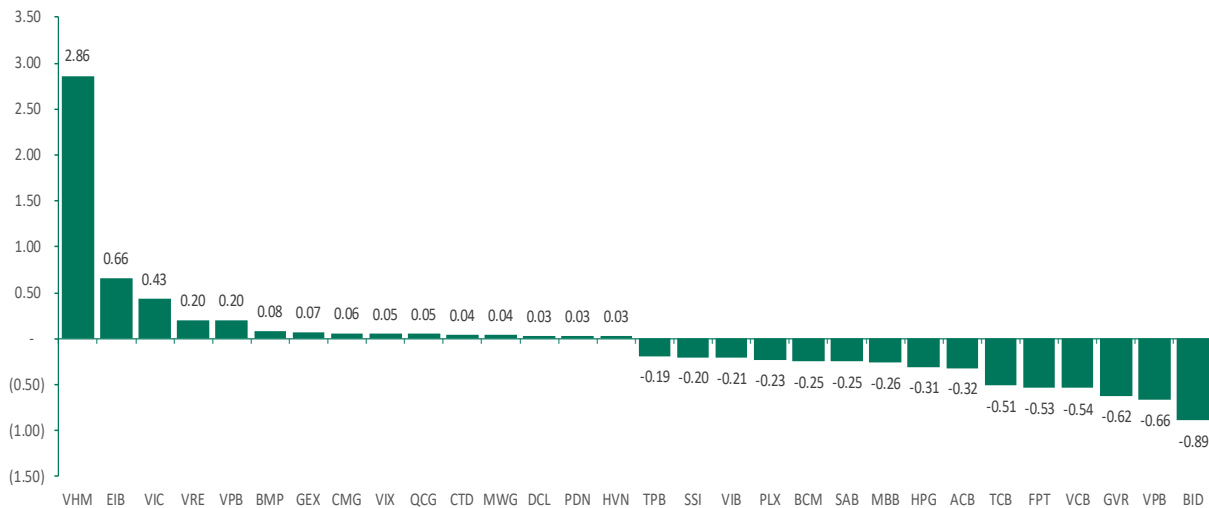
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	315.30	453.15	(137.85)
% KL toàn thị trường	0.87%	1.26%	
Giá trị	14,106	12,853	1,253
% GT toàn thị trường	2.48%	2.26%	

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,423,100	92,000	-400 (-0.43%)	15.16	2.83	6,067	514,196
2	BID	2,125,200	49,650	-650 (-1.29%)	11.76	2.10	4,223	283,027
3	VHM	21,162,900	47,800	2,550 (5.64%)	8.95	1.01	5,341	208,139
4	FPT	2,681,300	135,500	-1,500 (-1.09%)	24.12	6.04	5,618	199,330
5	CTG	8,242,100	35,500	-750 (-2.07%)	8.93	1.40	3,977	190,635
6	HPG	13,894,500	26,750	-200 (-0.74%)	14.03	1.57	1,906	171,100
7	TCB	9,745,000	24,150	-300 (-1.23%)	3.96	0.61	6,098	170,137
8	GAS	469,700	71,700	0 (0%)	14.39	2.32	4,981	167,970
9	VPB	18,193,500	20,650	100 (0.49%)	13.45	1.19	1,535	163,836
10	VIC	2,219,200	42,250	450 (1.08%)	44.24	1.00	955	161,550

## TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



## TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-0.47%	+36.55%	1,597
▼ Tài chính	-0.78%	+21.97%	102
▶ Tổ chức tín dụng	-0.71%	+23.89%	29
▶ Dịch vụ tài chính	-1.44%	+10.00%	60
▶ Bảo hiểm	-0.40%	+13.11%	13
▶ Bất động sản	+1.11%	+1.03%	142
▼ Công nghiệp	+0.07%	+77.12%	390
▶ Văn tài	-0.14%	+105.27%	134
▶ Tư liệu sản xuất	-0.14%	+17.24%	212
▶ Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+3.89%	+179.01%	44
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-0.81%	+40.58%	162
▶ Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.80%	+40.56%	155
▶ Đồ gia dụng và cá nhân	-1.08%	+41.58%	6
▶ Bán lẻ thực phẩm và nhu yếu phẩm	-1.59%	+512.13%	1
▶ Nguyên vật liệu	-0.92%	+19.87%	258
▶ Tiện ích	-0.28%	+6.29%	148
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	-0.29%	+31.10%	262
▶ Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	-0.47%	+38.59%	126
▶ Hàng tiêu dùng và trang trí	+0.35%	+22.73%	92
▶ Dịch vụ tiêu dùng	-0.36%	-22.13%	32
▶ Xe và linh kiện	-1.20%	-14.18%	12
▼ Viễn thông	-1.83%	+217.23%	49
▶ Viễn thông	-1.96%	+268.41%	22
▶ Truyền thông giải trí	+0.31%	-23.62%	27
▼ Công nghệ thông tin	-0.91%	+60.26%	14
▶ Phần mềm	-0.92%	+60.53%	7
▶ Phần cứng	+2.32%	+19.22%	5
▶ Bán dẫn	0%	-14.61%	2
▶ Năng lượng	-1.96%	+34.53%	21
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.69%	+24.67%	49
▶ Dược phẩm - sinh học	-0.76%	+26.18%	44
▶ Chăm sóc sức khỏe	+0.47%	+4.95%	5

## Áp lực bán 25 phút cuối vẫn là điều mà thị trường chưa vượt qua được

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 5.69 điểm (- 0.44%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Dịch vụ chuyên biệt và thương mại, phần cứng, bất động sản, chăm sóc sức khỏe, hàng tiêu dùng và trang trí, truyền thông giải trí... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày.** Đã tăng được dẫn dắt bởi các cổ VEF, VGV, POT, VTB, SMT, VHM, VIC, VRE, DXG, NTC, SJS, QCG, TNH, GEX, TLG, VNZ, VNB ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) GEX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình 3 đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tích cực cần lưu ý lúc này;
- ✓ Kháng cự hiện tại là vùng giá 22;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(ii) VHM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Trong báo cáo tài chính VEF chúng tôi thấy hàng tồn kho dự án Cổ Loa đã tăng lên 21 nghìn tỷ và người mua trả tiền trước là 12 nghìn tỷ. Tuy nhiên, theo kế hoạch VIC sẽ chuyển nhượng cổ phần nắm giữ tại VEF sang VHM để tăng tỷ lệ lợi ích dự án này thay vì chỉ là hợp tác BCC với tỷ lệ phân chia lợi nhuận khoảng 5%;
- ✓ Sóng 5 tăng giá có mục tiêu 50 – 54;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(iii) VIC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đi ngang quanh vùng giá 40 – 44;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 64%;

(iv) QCG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá chạm kháng cự MA(200) và đang trong vùng quá mua – Nhà đầu tư nên thận trọng;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

**(2) Năng lượng, viễn thông, bán lẻ thực phẩm nhu yếu phẩm, dịch vụ tài chính, xe và linh kiện, đồ gia dụng cá nhân, nguyên vật liệu, phần mềm, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, dược phẩm sinh học, tổ chức tín dụng... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đã giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như BSR, PVC, PVS, PVD, VGI, FOX, CTR, HVA, SSI, VND, HCM, VCI, FTS, BSI, SHS, DRC, CSM, SRC, LIX, NET, HPG, GVR, DCM, DGC, DPM, PTB, NTP, DPR, PHR, FPT, MCH, VNM, QNS, VHC, SAB, VCB, BID, CTG, TCB, DHG, IMP... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) SSI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả giá và RSI(14) thiết lập mốc thấp mới – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Chúng tôi lưu ý phần lớn nhóm cổ phiếu ngành chứng khoán đang định giá rất cao với vùng giá tương đương với mức đỉnh 1,500 điểm nhưng lợi nhuận của nhóm này không tăng trưởng tương xứng với áp lực tăng vốn giai đoạn vừa qua;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(ii) VNM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá giảm về vùng hỗ trợ động MA(200) – Định giá hợp lý của VNM trong dài hạn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(iii) GVR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng co hẹp với hỗ trợ 34 và kháng cự 36. Một Break out hoặc Break Down sẽ xác nhận xu hướng giao dịch của cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(iv) HCM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá chạm đỉnh sóng 5 mục tiêu quanh vùng giá 32-34 và có thể hình thành sóng xuống ABC hoặc 12345 lúc này. Nhà đầu tư nên thận trọng và thoát khỏi vị thế nắm giữ cổ phiếu;
- ✓ HCM dù có lợi nhuận tăng trưởng trong Q3/2024 nhưng như đã chia sẻ hầu hết nhóm cổ phiếu ngành chứng khoán đang có mức lợi nhuận khiêm tốn so với quy mô tăng vốn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

# PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Lịch sử năm 2013 – 2014 có lặp lại ?

## VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch giảm là mô hình giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 274 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VHM, DXG, MSN, CMG, VPB, VRE, EIB, CTD, BMP, VPI ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: STB, FPT, HPG, SSI, FUEVFVND, VCB, KDH, TCH, GMD, MSB...

(ii) Hiện tại nếu nhìn tổng thể chúng ta thấy VN-Index dường như đang vận động theo mẫu hình VCP được Mark Minervini xây dựng dựa trên quy luật căn bản nhất trong giao dịch – quy luật cung – cầu. Đặc điểm của mẫu hình này là: (a) Qua các đợt thất chặt về biên độ giá kèm theo sự cạn kiệt về thanh khoản thể hiện rằng lực cung đang giảm dần. Khi không còn người bán hoặc người bán ít hơn nhiều so với người mua, giá sẽ có xu hướng tăng lên. (b) Các đáy được tạo sau mỗi lần thu hẹp biên độ được nâng cao dần thể hiện bên mua đang dần chấp nhận mức giá cao hơn. Đồng thời các đáy cao dần cũng có thể hiểu rằng lực xả bán đáy giá xuống ngày càng yếu hơn. (c) Phiên breakout với thanh khoản vượt trội là điểm đánh dấu sự hoàn thành của mô hình. Trong phiên này lực mua áp đảo và bên mua chấp nhận mua đuổi bằng mọi giá. Như vậy, về cơ bản chúng ta vẫn phải chờ phiên Break out để xác định xu hướng trung hạn lớn. Trong ngắn hạn vùng giá 1,240 điểm vẫn là vùng hỗ trợ mạnh lúc này.

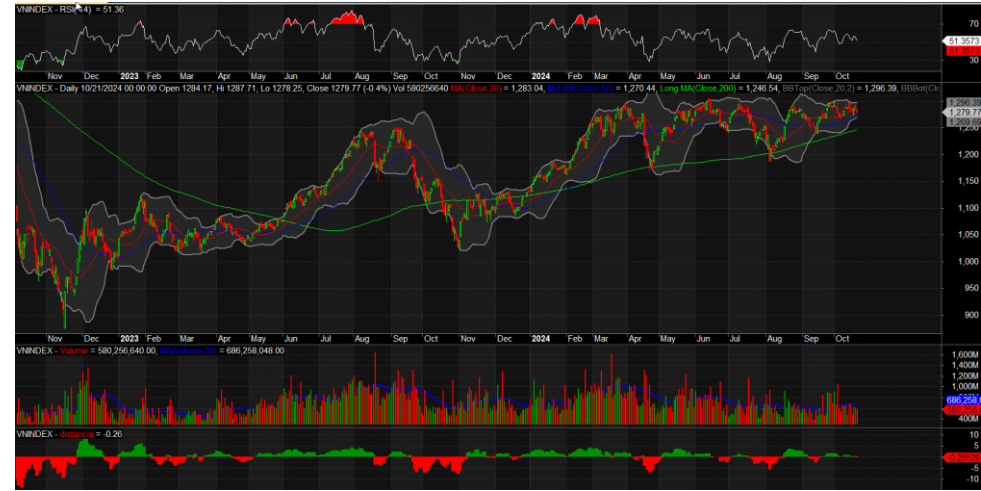
(iii) Về dòng tiền, thị trường hôm nay nhìn tổng thể giao dịch tương đối tốt nhưng vẫn không tạo được sự lan tỏa... Cho tới 2h20, nhóm mã xanh mạnh mẽ gồm có VHM, VIC, DXG, CTD, GEX, EIB, VPB, BMP... - Nghĩa là chúng ta có nhóm cổ phiếu có đại diện khá đầy đủ cho các kiểu giao dịch ưa thích trên thị trường như đầu cơ, vốn hóa lớn, yếu tố cơ bản nhưng thị trường vẫn không vượt qua áp lực bán 10 phút cuối và trong phiên ATC. Như vậy, chúng ta liên tục có áp lực bán trong 10 phút cuối và điều này khiến nhiều các cổ phiếu có hiện tượng rớt đầu. Điều này còn hàm ý việc mua cổ phiếu có lẽ chỉ nên được xem xét vào 25 phút cuối đóng ngày giao dịch.

(iv) Giao dịch thị trường hiện khá giống kiểu “Con Tôm” với kiểu giao dịch phổ biến mua cổ phiếu sẽ có lời trong T+2.5 khi hàng về nhưng sẽ có lỗ trong chu kỳ T+6 và khi bán ra cổ phiếu lại tăng giá bất ngờ cao hơn giá mình bán tạo cảm giác nuối tiếc. Điều chúng tôi đang lo ngại hiện tại là hình ảnh của giai đoạn 2013 – 2014 lặp lại với kiểu thị trường cũng tăng giá 6 tháng đầu năm và đi ngang trong biên độ hẹp 6 tháng cuối năm trước khi bứt phá vào đầu năm 2014.

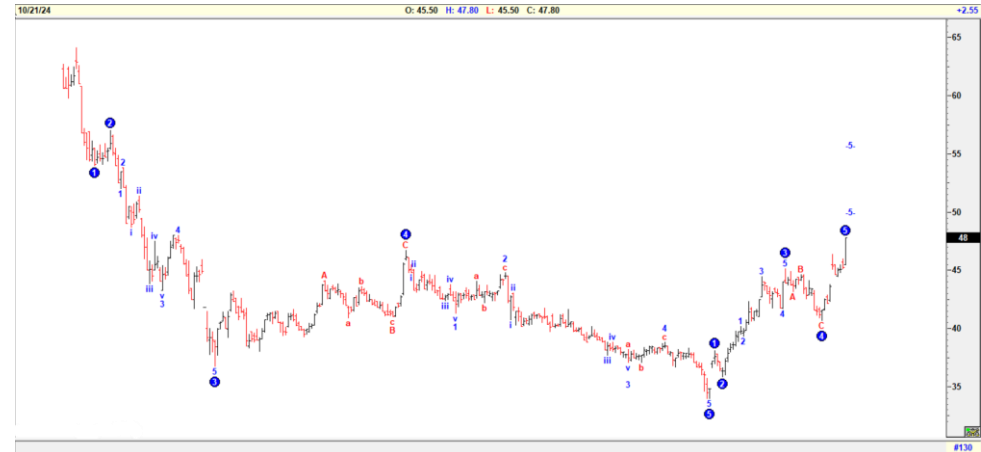
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 04 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 20 mã cho tín hiệu đi ngang. VIC, VHM, STB... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 60.71% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Hỗ trợ là 1,255 điểm và kháng cự là 1,315 điểm.

## Biểu đồ chỉ số VN-Index với mô hình VCP



## Biểu đồ cổ phiếu VHM



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	493.65	493.98	493.32	YES	497.37	501.74	505.46	509.83	489.28	485.56	481.19	477.47
HNXINDEX	227.97	228.24	227.7	NO	228.71	229.98	230.72	231.99	226.7	225.96	224.69	223.95
UPINDEX	92.32	92.41	92.23	YES	92.66	93.17	93.51	94.02	91.81	91.47	90.96	90.62
VN30	1359.55	1360.3	1358.79	YES	1364.84	1371.66	1376.95	1383.77	1352.73	1347.44	1340.62	1335.33
VNINDEX	1281.91	1282.98	1280.84	YES	1285.57	1291.37	1295.03	1300.83	1276.11	1272.45	1266.65	1262.99
VNXALL	2122.82	2124.95	2120.7	NO	2127.07	2135.57	2139.82	2148.32	2114.32	2110.07	2101.57	2097.32
VN30F1M	1365.43	1366.2	1364.67	YES	1368.37	1372.83	1375.77	1380.23	1360.97	1358.03	1353.57	1350.63
VN30F1Q	1364.4	1365.15	1363.65	YES	1366.5	1370.1	1372.2	1375.8	1360.8	1358.7	1355.1	1353
VN30F2M	1366.6	1367	1366.2	YES	1369.1	1372.4	1374.9	1378.2	1363.3	1360.8	1357.5	1355
VN30F2Q	1363.53	1364.65	1362.42	YES	1365.77	1370.23	1372.47	1376.93	1359.07	1356.83	1352.37	1350.13
BCM	66.93	67.15	66.72	NO	67.37	68.23	68.67	69.53	66.07	65.63	64.77	64.33
ACB	25.9	25.95	25.85	NO	26	26.2	26.3	26.5	25.7	25.6	25.4	25.3
BID	49.83	49.93	49.74	NO	50.02	50.38	50.57	50.93	49.47	49.28	48.92	48.73
BVH	43.92	44	43.83	NO	44.08	44.42	44.58	44.92	43.58	43.42	43.08	42.92
CTG	35.78	35.92	35.64	NO	36.07	36.63	36.92	37.48	35.22	34.93	34.37	34.08
GVR	35.47	35.6	35.33	NO	35.73	36.27	36.53	37.07	34.93	34.67	34.13	33.87
GAS	71.57	71.5	71.63	YES	71.83	71.97	72.23	72.37	71.43	71.17	71.03	70.77
FPT	136.23	136.6	135.87	NO	136.97	138.43	139.17	140.63	134.77	134.03	132.57	131.83
HDB	26.95	26.95	26.95	YES	27.05	27.15	27.25	27.35	26.85	26.75	26.65	26.55
HPG	26.83	26.88	26.79	NO	26.97	27.18	27.32	27.53	26.62	26.48	26.27	26.13
MBB	25.67	25.72	25.61	NO	25.78	26.02	26.13	26.37	25.43	25.32	25.08	24.97
MSN	80.37	80.45	80.28	NO	81.03	81.87	82.53	83.37	79.53	78.87	78.03	77.37
MWG	65.57	65.45	65.68	NO	66.23	66.67	67.33	67.77	65.13	64.47	64.03	63.37
PLX	41.77	41.85	41.68	NO	42.03	42.47	42.73	43.17	41.33	41.07	40.63	40.37
POW	12.47	12.48	12.46	YES	12.53	12.62	12.68	12.77	12.38	12.32	12.23	12.17
SAB	56.9	57.05	56.75	NO	57.3	58	58.4	59.1	56.2	55.8	55.1	54.7
SSB	16.63	16.6	16.67	NO	16.82	16.93	17.12	17.23	16.52	16.33	16.22	16.03
SHB	10.82	10.82	10.81	YES	10.88	10.97	11.03	11.12	10.73	10.67	10.58	10.52
SSI	27.07	27.15	26.98	NO	27.23	27.57	27.73	28.07	26.73	26.57	26.23	26.07
TCB	24.25	24.3	24.2	NO	24.4	24.65	24.8	25.05	24	23.85	23.6	23.45
STB	35.53	35.67	35.39	NO	35.82	36.38	36.67	37.23	34.97	34.68	34.12	33.83
TPB	17.6	17.65	17.55	NO	17.7	17.9	18	18.2	17.4	17.3	17.1	17
VHM	47.03	46.65	47.42	NO	48.57	49.33	50.87	51.63	46.27	44.73	43.97	42.43
VCB	92.43	92.65	92.22	NO	92.87	93.73	94.17	95.03	91.57	91.13	90.27	89.83
VIB	19.28	19.33	19.24	NO	19.42	19.63	19.77	19.98	19.07	18.93	18.72	18.58
VIC	42.33	42.38	42.29	YES	42.82	43.38	43.87	44.43	41.77	41.28	40.72	40.23
VJC	105.2	105	105.4	NO	106.1	106.6	107.5	108	104.7	103.8	103.3	102.4
VNM	67.47	67.55	67.38	NO	67.73	68.17	68.43	68.87	67.03	66.77	66.33	66.07
VPB	20.6	20.58	20.63	NO	20.8	20.95	21.15	21.3	20.45	20.25	20.1	19.9
VRE	19.05	19.02	19.08	NO	19.35	19.6	19.9	20.15	18.8	18.5	18.25	17.95

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

## CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
EIB	34,702,100	15,283,540	227	6.94
DXG	21,521,900	10,667,590	202	0.62
VHM	21,162,900	9,603,150	220	5.64
<b>GEX</b>	<b>12,125,400</b>	<b>5,492,960</b>	<b>220.74</b>	<b>1.71</b>
VOS	3,783,100	1,247,900	303	-6.93
FUEVFVND	2,599,500	822,690	316	-0.57
<b>KLB</b>	<b>2,574,200</b>	<b>61,170</b>	<b>4208.27</b>	<b>0.8</b>
GMD	1,958,500	706,640	277	-0.7
DCL	1,937,900	316,720	612	6.99
<b>VFS</b>	<b>1,871,900</b>	<b>738,900</b>	<b>253.34</b>	<b>2.74</b>
CTD	1,766,700	481,160	367	2.52
RDP	1,240,400	341,470	363	-6.98
TTN	1,109,000	130,450	850	10.87
NHA	1,086,000	410,630	264	0.19
<b>DRI</b>	<b>806,200</b>	<b>290,820</b>	<b>277.22</b>	<b>2.52</b>
CIG	675,500	292,500	231	6.99
VC2	483,800	32,810	1,475	-2.35
KHP	480,400	73,370	655	5.18
SCS	444,500	218,200	204	1.18
<b>DHC</b>	<b>390,200</b>	<b>86,820</b>	<b>449.44</b>	<b>0.69</b>
ACC	312,500	59,340	527	2.94
TV2	302,400	142,120	213	-2.09
IMP	292,000	60,760	481	-5.12
NDN	250,800	95,370	263	1.12
<b>CST</b>	<b>239,300</b>	<b>46,750</b>	<b>511.87</b>	<b>-8.91</b>
PDV	215,600	37,490	575	3.75
EVS	200,700	92,200	218	-3.33
PSD	179,400	33,360	538	0.76
CMS	176,500	84,440	209	9.9
MHC	150,200	34,840	431	6.54
MFS	142,600	32,460	439	6.92
NBC	138,400	26,200	528	-3.74
AAT	131,400	40,470	325	-1.16
ILA	114,000	29,090	392	-9.3
SD6	91,300	4,650	1,963	6.9
PVG	79,300	29,900	265	2.99
PGT	75,700	18,030	420	10
TVD	71,400	15,300	467	-1.67
TSD	64,800	19,830	327	2.17
DHG	63,700	21,210	300	-0.84

- Lưu ý: STB, VIB...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
12-Oct	HAH	Mua	≤ 45	10% -20%	Giá nằm trên MA(20), MA(20) cắt lên MA(50)
12-Oct	ACV	Mua	≤ 115	10% -20%	Mô hình hai đáy, Bullish Falling Wedge

## Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

## Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 14/10 - 18/10, tỷ giá trung tâm tiếp tục được NHNN điều chỉnh tăng ở hầu hết các phiên. Chốt ngày 18/10, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.213 VND/USD, tăng 38 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.400 VND/USD ở tất cả các phiên trong khi niêm yết tỷ giá bán giao ngay chốt ngày 18/10 ở mức 25.373 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Tỷ giá LNH trong tuần từ 14/10 - 18/10 tăng mạnh ở hầu hết các phiên. Kết thúc phiên 18/10, tỷ giá LNH đóng cửa tại 25.160, tăng rất mạnh 342 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do chỉ tăng nhẹ trong tuần qua. Chốt phiên 18/10, tỷ giá tự do tăng 20 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.260 VND/USD và 25.360 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 14/10 - 18/10, lãi suất VND LNH tiếp tục giảm mạnh ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống. Chốt ngày 18/10, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 2,73% (-0,49 đpt); 1W 2,96% (-0,49 đpt); 2W 3,24% (-0,38 đpt); 1M 3,67% (-0,23 đpt). Lãi suất USD LNH trong tuần vẫn ít biến động ở tất cả các kỳ hạn. Phiên 18/10, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: ON 4,83% (không đổi); 1W 4,88% (-0,01 đpt); 2W 4,92% (không đổi) và 1M 4,94% (không đổi).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 14/10 - 18/10, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 15.000 tỷ đồng, lãi suất giữ nguyên ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng đáo hạn trong tuần qua. Phiên cuối tuần trước, NHNN chào thầu tín phiếu NHNN 2 kỳ hạn 14 ngày và 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Kỳ hạn 14 ngày có 4.400 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất 3,74%; kỳ hạn 28 ngày có 7.900 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất 4,0%. Như vậy, NHNN hút ròng 12.300 tỷ đồng từ thị trường trong tuần qua bằng kênh thị trường mở. Không còn khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố, có 12.300 tỷ đồng tín phiếu lưu hành trên thị trường.

## Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

## Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



# BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



## Tại sao người Châu Á nhập cư vào nước Mỹ?

Một cuộc khảo sát của Trung tâm Nghiên cứu Pew cho thấy các nhóm người nhập cư châu Á khác nhau ở Mỹ có những lý do khác nhau để đến nước này. Tất nhiên, mặc dù có một số điểm trùng lặp nhưng lý do phổ biến nhất lại khác nhau giữa những người nhập cư từ Trung Quốc, Ấn Độ, Việt Nam, Philippines và Hàn Quốc,

Trong khi hầu hết người nhập cư Trung Quốc - 38% - cho biết họ đến để có cơ hội học tập, thì nhóm người Ấn Độ lớn nhất với 42% cho biết họ nhập cư vào Mỹ vì cơ hội kinh tế. Điều này phù hợp với số liệu thống kê về sinh viên quốc tế của Mỹ, cho thấy sinh viên Trung Quốc là nhóm sinh viên nước ngoài lớn nhất ở nước này. Sinh viên Ấn Độ đứng thứ 2 trong số các quốc gia có sinh viên quốc tế lớn nhất Mỹ và 29% người Ấn Độ cho biết họ đến Mỹ để có cơ hội học tập. Đối với người nhập cư Trung Quốc, lý do số 2 là ở bên gia đình (31%). Theo Liên Hợp Quốc, có khoảng 1,1 triệu người gốc Hoa sống ở Mỹ, so với 1,3 triệu người gốc Ấn Độ.

Cơ hội kinh tế cũng là một trong những lý do chính khiến người Philippines đến Mỹ. 41% người Philippines nói điều này, cũng như nhiều người cho rằng lý do là ở bên gia đình. Là nhóm người nhập cư Mỹ lớn thứ ba sau người Mexico và người Ấn Độ, người Philippines đã di cư sang Hoa Kỳ từ đầu thế kỷ 20, khi Mỹ sáp nhập đất nước này. Hàn Quốc và Mỹ có lịch sử chung lâu dài, đặc biệt là trong Chiến tranh Triều Tiên những năm 1950. Người Hàn Quốc ở Mỹ có nhiều khả năng nói rằng họ đến ở cùng gia đình nhất (38%), tiếp theo là các cơ hội giáo dục (28%). Cuối cùng, hầu hết người Việt Nam cho biết họ đến nước này để thoát khỏi xung đột và đàn áp (44%). Khi quân đội Mỹ rút khỏi Việt Nam vào năm 1975, nhiều người Việt Nam có quan hệ với lực lượng vũ trang Mỹ hoặc bị đe dọa dưới chính quyền Cộng sản mới của đất nước đã đến Mỹ. Lý do được đưa ra nhiều thứ hai ở người Việt là để ở bên gia đình (29%).

Gần 3/4 số người nhập cư được khảo sát cho biết họ sẽ đến Mỹ lần nữa. Trong số người Ấn Độ, con số này thấp nhất với 2/3 số người được hỏi, với 15% cho biết họ sẽ ở lại quê hương nếu có cơ hội một lần nữa. Ít người từ các quốc gia nhập cư châu Á lớn khác cũng nói như vậy. Cũng có khoảng 3/4 cho rằng mức sống của họ tốt hơn cha mẹ nhưng chỉ có khoảng một nửa cho rằng con cái họ có mức sống tốt hơn mình. Trong tất cả các nhóm, người nhập cư châu Á nói rằng sức mạnh của mối quan hệ gia đình tốt hơn ở quê hương họ, đồng thời đánh giá Mỹ tốt hơn về cơ hội, tự do ngôn luận, bình đẳng giới và điều kiện nuôi dạy con cái.

## Why Did Asian Immigrants Come to the U.S.?

Most common reason Asian immigrants said they came to the U.S., by country



Would you come to the U.S. again?

Yes  
74%

7,006 Asian American U.S. residents (18+ y/o) surveyed Jul. 2022-Jan. 2023  
Source: Pew Research Center

Boeing đang ở khu vực hỗ trợ mạnh với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều ?



Lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm liên tục tăng gây áp lực tới TTCK khoán



Exxon Mobil sẽ có Break Falling Wedge xác nhận xu hướng tăng giá tiếp tục ?



AAPL đã sẵn sàng cho nhịp bứt phá ?



**Kết luận:** Dự báo các chỉ số chính giao dịch sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tới nay.

(\*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



## CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 [trungtamcskh@aas.com.vn](mailto:trungtamcskh@aas.com.vn)

Mở tài khoản ngay

